

Số: 64 /QĐ-BCĐ

Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển
lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ phê duyệt
chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 -
2025;*

*Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm
nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền
vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 365/TTr-
SNNMT ngày 19/9/2025 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2462/SNV-TCBC
ngày 02/10/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo
Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định
trước đây của tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc ban hành Quy chế hoạt động
Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Quỹ Bảo vệ và Phát triển, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường và các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, N1, N5

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Dương Mah Tiệp

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 TỈNH GIA LAI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo
Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo; các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo; các sở, ban, ngành, cơ quan; đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan đến Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các nội dung theo phân công. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được giao.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.
4. Chỉ đạo xây dựng Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo.
5. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.
6. Quyết định khen thưởng của Ban Chỉ đạo cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ được phân công; làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.
2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến Chương trình.
3. Chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện Chương trình.
4. Quyết định thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; ban hành quy chế làm việc; bổ nhiệm Chánh Văn phòng, chỉ đạo mọi hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Thành viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động thực hiện Chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành, địa bàn quản lý; đồng thời được phân công trực tiếp một số công việc như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo, đôn đốc và báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành trong thực hiện Chương trình.

- Chủ trì tổng hợp, đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2025 và định hướng cân đối nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các đơn vị, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và giải quyết các vấn đề vướng mắc trong cơ chế tài chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

c) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến và thị trường lâm sản theo liên kết chuỗi, từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

d) Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp chỉ đạo thực hiện Chương trình ở các địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đồng bào dân tộc thiểu số, chính quyền địa phương tích cực tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong các Dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

đ) Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, chủ rừng, chính quyền địa phương, xây dựng phương án và tổ chức kiểm tra, truy quét, bảo vệ các khu rừng trọng điểm bị xâm hại. Nắm bắt, theo dõi các đường dây khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn tỉnh và vùng giáp ranh để kịp thời xử lý.

- Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan Kiểm lâm hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các cấp, các ngành.

- Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan Kiểm lâm kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn; tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng; xác minh, điều tra các vụ cháy rừng và đề xuất xử lý theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ các khu vực và Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tham gia bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên phạm vi địa bàn được giao. Chỉ đạo, huy động lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Công an, chủ rừng, chính quyền địa phương trong công tác truy quét, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

g) Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các Đồn Biên phòng tham gia tích cực vào công tác bảo vệ rừng, tham mưu hỗ trợ địa phương và chủ rừng ứng cứu kịp thời các vụ cháy rừng xảy ra, tuyên truyền, vận động nhân dân khu vực biên giới thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng; phối hợp với lực lượng chức năng tham gia đấu tranh ngăn chặn phá rừng, khai thác lâm sản, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép trên khu vực biên giới.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

h) Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lực lượng thanh niên tình nguyện tham gia công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

i) Hội Nông dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền, vận động, chỉ đạo các cấp hội, hội viên cùng với nông dân sống gần các khu vực có

rừng, tích cực tham gia công tác khuyến lâm và công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

k) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai huy động nguồn thu dịch vụ môi trường rừng theo quy định; chi trả kịp thời, đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

l) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo các phòng, ban thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình và các vấn đề cấp bách trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn xã, phường.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình trên địa bàn xã, phường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

m) Chi cục Kiểm lâm

- Theo dõi, chỉ đạo công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng, tổ chức truy quét, tiếp nhận, xử lý các vụ việc liên quan đến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng (công an, quân sự, dân quân tự vệ,...) là lực lượng nòng cốt chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng của người dân, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn quy ước bảo vệ và phát triển rừng cho các thôn, làng.

- Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; sử dụng rừng, phát triển rừng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình.

2. Chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình theo Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng kế hoạch vốn năm 2026 và chuẩn bị thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, quyết định.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, theo dõi đôn đốc, giám sát thực hiện Chương trình.

4. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và chuẩn bị thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỘI HỌP, THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số (*hơn 50% thành viên tham dự tán thành*). Trường hợp các vấn đề biểu quyết thông qua có số phiếu tán thành và số phiếu không tán thành bằng nhau thì quyết định thuộc về Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 02 lần/năm để tổng hợp, đánh giá về tình hình triển khai thực hiện Chương trình và các vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Trường hợp cần thiết, triệu tập cuộc họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được ủy quyền.

3. Nội dung, thành phần tham dự và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban (khi Trưởng ban ủy quyền) quyết định.

4. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo và gửi tài liệu trước cho các thành viên. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp thành viên vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban và ủy quyền người có trách nhiệm dự họp thay và hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền.

5. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được ủy quyền được thực hiện bằng Thông báo kết luận của người chủ trì cuộc họp.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thời gian báo cáo

Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, xây dựng báo cáo 06 tháng (*trước ngày 20/6*), cả năm (*trước ngày 20/12*) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo. Báo cáo được gửi bản mềm đến từng thành viên Ban Chỉ đạo trước khi họp theo địa chỉ Email để nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến thảo luận trong cuộc họp.

2. Nội dung báo cáo

Báo cáo cần ngắn, gọn; số liệu chính xác về các nội dung liên quan Chương trình; đồng thời cần nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cụ thể.

Điều 10. Sử dụng con dấu

Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 11. Quan hệ công tác

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo do Ngân sách tỉnh cân đối bố trí trong kinh phí thường xuyên hằng năm của tỉnh (được lập cùng kỳ với việc xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm). Đối với các hoạt động cụ thể của Chương trình, thực hiện theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, tổng hợp kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí theo quy định.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo, các đơn vị giúp việc và các tổ chức, cá nhân liên quan được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các chế độ khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên trong Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai. Mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo phải theo đúng nội dung quy định trong Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, giao Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, đề nghị Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.